

KINH NGHIỆM CỦA XINGAPO TRONG PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

TRẦN KHÁNH*

Cũng giống như các nước công nghiệp mới ở Châu Á, Xingapo đã trải qua giai đoạn công nghiệp hoá và đang từng bước hiện đại hoá đất nước. Trong quá trình phát triển, Xingapo đã giải quyết khá tốt vấn đề việc làm và chuyển dịch cơ cấu lao động dân cư theo hướng tích cực và đang có những nỗ lực lớn trong việc tạo ra một nguồn nhân lực có kỹ năng tinh xảo để thích nghi với môi trường cạnh tranh cao mang tính toàn cầu. Vậy Xingapo giải quyết vấn đề công việc ra sao? Những chính sách, biện pháp gì để phát triển và thích nghi nguồn nhân lực với yêu cầu của quá trình phát triển sẽ là chủ đề chính của bài viết này.

Trước khi được trao trả độc lập (năm 1959), Xingapo là một đô thị thương mại hải cảng. Hoạt động buôn bán chuyển khẩu và tái xuất khẩu mậu dịch là nguồn sống chính của dân cư nơi đây. Số dân cư hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp chỉ chiếm khoảng 7%. Trong khi đó có 20% lực lượng lao động của đảo làm việc trong các cơ sở quốc phòng của người Anh. Những năm đầu, sau khi được trao trả độc lập, hoạt động buôn bán chuyển khẩu của Xingapo bị đình trệ. Hàng loạt xí nghiệp

chế biến nguyên liệu thô dành cho xuất khẩu phải đóng cửa. Năm 1960, nạn thất nghiệp tại Xingapo đã lên tới 13,5%. Tỷ lệ sinh đẻ cao (2,4%). Nguồn vốn tích lũy Quốc gia bị thâm hụt tới -2,4%. Mật độ dân cư ở khu vực trung tâm dày đặc. Trong khoảng 4km² của khu vực trung tâm lúc đó tập trung tới 70% tổng số dân cư cả nước (mật độ trên 50.000 người/km²). Số người có nhà ở lúc đó chỉ chiếm 1/3 tổng số hộ của đảo. Đứng trước những thách thức sống còn, chính phủ Xingapo không còn con đường nào khác là tiến hành ngay công nghiệp hoá, chuyển nền kinh tế chuyên bán buôn bán chuyên khẩu sang sản xuất hàng hoá công nghiệp, phát triển dịch vụ du lịch và tài chính quốc tế⁽¹⁾.

Mục tiêu hàng đầu trong những năm 60 là tạo đủ công ăn việc làm. Chính phủ nhận thức sâu sắc rằng, công ăn việc làm không những là tiền đề giải quyết được nhu cầu vật chất tối thiểu cho dân chúng, mà còn tạo đà cho phát triển kinh tế, ổn định chính trị - xã hội. Vấn đề đặt ra đối với Xingapo lúc đó là làm cách nào để có nguồn vốn tạo dựng xí nghiệp; công nghiệp hoá theo hướng nào, phát triển những ngành nghề gì để thu hút được

* PGS.TSKH Trần Khánh. Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

nhiều lao động ít có kỹ năng tinh xảo mà lại tạo ra được sản phẩm tiêu thụ được. Để giải quyết vấn đề này, chính phủ Xingapo ngay từ khi mới thực hiện công nghiệp hoá, đã chủ trương thu hút vốn đầu tư trực tiếp của ngoại quốc vào những ngành công nghiệp chế biến sử dụng nhiều lao động. Từ sau 1965 trở đi, chiến lược khuyến khích đầu tư ngoại quốc vào vào các ngành công nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu được triển khai mạnh mẽ. Các ngành sử dụng nhiều lao động, nhanh tạo ra sản phẩm, nhưng đòi hỏi kỹ thuật vừa phải, vốn đầu tư lại không nhiều lắm như ngành dệt vải, may mặc xuất khẩu, lắp ráp đồ điện dân dụng và điện tử, sửa chữa và lắp ráp các thiết bị giao thông vận tải, sản xuất đồ gỗ gia đình, sản xuất vật liệu xây dựng đơn giản được khuyến khích rộng khắp trong những năm 60, đầu những năm 70. Thêm vào đó, chính phủ đã sử dụng các khoản vay và tiền viện trợ của ngoại quốc, phát triển hàng loạt các cơ sở hạ tầng kỹ thuật. Chính vì vậy, ngành xây dựng cơ bản từ những năm 60 đã tạo ra hàng vạn công ăn việc làm mới cho dân chúng⁽²⁾.

Sự gia tăng nhanh vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài vào các ngành công nghiệp chế biến sử dụng nhiều lao động và việc mở rộng xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật là nhân tố chính tạo đủ công ăn việc làm cho dân chúng Xingapo. Kết quả trên đã làm giảm nhanh nạn thất nghiệp. Tính đến năm 1973 con số thất nghiệp của nước này chỉ còn 4,5%. Lực lượng lao động trong ngành công nghiệp chế biến tăng nhanh. Nếu như năm 1960, lực lượng lao động làm công ăn lương trong ngành này chỉ chiếm có 14% tổng số lao động làm công ăn lương cả nước, thì con số đó đến năm 1970 đã

tăng tới 22%. Do có đủ công ăn việc làm, nếu những nhu cầu cơ bản của người dân Xingapo đến đầu những năm 1960 là 430 đô la Mỹ, thì đến năm 1973 con số này đã tăng lên tới 1300 đô la Mỹ⁽³⁾.

Để đáp ứng yêu cầu của quá trình công nghiệp hoá và từng bước đưa đất nước của mình hoà nhập vào hệ thống toàn cầu, Chính phủ Xingapo ngay sau khi giành được độc lập đã coi trọng phát triển nguồn nhân lực. Chính phủ nhận thức sâu sắc rằng ngoài tiềm năng con người và vị trí địa lý tự nhiên trời cho, Xingapo không có một nguồn tài nguyên thiên nhiên nào khác. Để có thể tiếp tục tồn tại, không có con đường nào khác là đầu tư cho giáo dục, đào tạo, phát triển kỹ năng của con người. Mặt khác giáo dục và đào tạo cũng là động lực chủ yếu mà thông qua đó mỗi cá nhân có cơ hội phát triển ngang nhau, tạo ra sự phát triển công bằng. Không phải ngẫu nhiên mà trong những năm 60-70, Xingapo có mức đầu tư cho giáo dục vào loại cao nhất ở châu Á. Bình quân hàng năm trong thời gian đó chi phí cho giáo dục chiếm khoảng 20% tổng ngân sách quốc gia⁽⁴⁾.

Để thực hiện những mục tiêu trên, từ đầu những năm 60 chính phủ tiến hành sát nhập các trường của từng nhóm cộng đồng dân tộc lại với nhau và thực hiện thống nhất chương trình giảng dạy trong cả nước. Từ năm 1966, chính phủ quy định tất cả học sinh ở cấp tiểu học buộc phải học song ngữ (Tiếng Anh và tiếng mẹ đẻ). Đó là bước ngoặt quan trọng không những tạo dựng bản sắc dân tộc quốc gia Xingapo, mà còn tạo ra sự bình đẳng, cơ hội tìm kiếm công ăn việc làm. Vì trước đó những học sinh tốt nghiệp trường Anh

ngữ dễ kiếm công ăn việc làm hơn và có mức lương cao hơn so với các học sinh tốt nghiệp trường Hoa hay trường Malai hoặc trường Tamin. Từ năm 1968 trở đi, tất cả học sinh nam và một nửa học sinh nữ ở cấp trung học lớp dưới bắt buộc học thêm các môn khoa học và kỹ thuật thường thức. Tất cả các học sinh ở cấp trung học lớp trên bắt đầu được đào tạo hướng nghiệp. Trong giáo dục và đào tạo, chính phủ rất coi trọng giáo dục pháp luật, chú trọng đến các môn khoa học tự nhiên, khoa học ứng dụng, khoa học quản lý kinh tế và nghiệp vụ kinh doanh. Chính phủ luôn luôn động viên những người lao động học tập người Nhật, vươn lên thành người lao động kiểu mẫu. Ngoài việc giáo dục kiến thức khoa học, kỹ thuật và pháp luật, Chính phủ luôn chủ trương giáo dục văn hoá truyền thống và tinh thần đoàn kết dân tộc quốc gia. Đây là một trong những mắt xích cơ bản của chiến lược phát triển nguồn nhân lực mà chính chính phủ Xingapo đã và đang theo đuổi⁽⁵⁾.

Từ cuối những năm 70, đầu những năm 80, Xingapo bước sang giai đoạn cải tổ cơ cấu nền kinh tế theo hướng hiện đại hoá công nghệ và sử dụng nhiều chất xám, mà người ta thường gọi là: "Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai tại Xingapo". Một trong những biện pháp để thực hiện chương trình cải tổ là tăng cường phát triển những nguồn năng lực chủ đạo trong nước, trong đó việc nâng cao kỹ năng tinh xảo và thể lực cho người lao động là hướng được ưu tiên. Yêu cầu thích nghi nguồn nhân lực với giai đoạn phát triển mới này bắt nguồn từ những nguyên nhân cơ bản sau đây:

Thứ nhất, do chính sách ưu tiên tạo việc

làm ở giai đoạn đầu công nghiệp hướng xuất khẩu bằng kích thích đầu tư vào những ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động nên việc đầu tư đổi mới công nghệ và nâng cao tay nghề cho công nhân diễn ra chậm chạp. Điều này dẫn đến năng suất lao động thấp và hạn chế khả năng tạo ra những sản phẩm có giá trị cao. Trong khi đó mức lương của công nhân Xingapo lại cao hơn nhiều nước trong khu vực, kể cả những nước vừa mới công nghiệp hoá như Nam Triều Tiên, Đài Loan và Hồng Kông. Rõ ràng cần phải điều chỉnh chính sách, trong đó cần phải thích nghi nguồn nhân lực. Mặt khác sự bùng nổ của ngành xây dựng cơ bản trong những năm 60 - 70 đã làm cho Xingapo từ một nước dư thừa lao động đến thiếu lao động trầm trọng. Do mức sống được cải thiện nhanh chóng và do người dân Xingapo thích hoạt động thương mại hơn là làm những công việc nặng nhọc và độc hại như xây dựng, hoá chất nên việc thiếu công nhân lại trở nên trầm trọng hơn. Theo số liệu thống kê, trong những năm 80, số lao động người nước ngoài chiếm khoảng 12 - 15% tổng số lao động của Xingapo⁽⁶⁾. Trong điều kiện như vậy nếu Xingapo không cải tiến công nghệ, không nâng cao tay nghề cho công nhân thì khó có thể tạo ra những sản phẩm tinh xảo có giá trị cao để cạnh tranh với hàng hoá của nước ngoài.

Thứ hai, nền kinh tế của Xingapo phụ thuộc sâu sắc vào nước ngoài trên nhiều phương diện như nguồn vốn, công nghệ, chuyên gia, công nhân lành nghề, thị trường tiêu thụ sản phẩm và cung cấp nguyên liệu. Tư bản nước ngoài kiểm soát khoảng 75% các ngành công nghiệp chế biến tạo và cung cấp khoảng 60% việc làm cho lực lượng lao động của ngành này.

Mặc dầu có nhiều nỗ lực trong việc tiếp thu công nghệ mới, đào tạo các nhà công nghệ giỏi và lực lượng công nhân lành nghề, nhưng trình độ công nghệ, học vấn của lực lượng lao động Xingapo còn thấp so với các nước NICs khác ở châu Á và phần lớn đội ngũ kỹ sư, công nhân lành nghề của nước này lại tập trung ở thành phần kinh tế nhà nước và làm việc trong lĩnh vực quốc phòng⁽⁷⁾. Để nâng cao khả năng cạnh tranh, đặc biệt nâng cao khả năng cạnh tranh của thành phần kinh tế tư nhân người địa phương, cần phải có những chính sách thích hợp thời trong việc phát triển nguồn nhân lực.

Thứ ba, do chính sách kiểm chế tăng dân số trong những năm 60 - 70 và tác động của lối sống công nghiệp, nên tỷ lệ sinh đẻ của Xingapo rất thấp (khoảng 1,1%). Thêm vào đó mức sống dân chúng được cải thiện nhanh nên tuổi thọ tăng cao. Vì vậy, dân số Xingapo đang bị lão hoá nhanh. Tình hình này tạo ra sức ép thiếu lực lượng lao động bổ sung.

Thứ tư, Xingapo đến đầu những năm 80 đã trở thành một nước công nghiệp mới. Mức sống dân chúng đã đuổi kịp nhiều nước tư bản phát triển, song Xingapo cũng giống như các nước khác trong khu vực đang phải đương đầu với những thách thức trước sự thay đổi nhanh chóng của môi trường kinh doanh quốc tế trong những thập kỷ gần đây. Nước Mỹ là bạn hàng số một tiêu thụ sản phẩm công nghiệp của Xingapo đã rút bỏ chế độ ưu đãi mậu dịch cho nước này. Vào tháng 5-1995, Tổ chức phát triển và hợp tác kinh tế (OECD) đã liệt kê Xingapo vào hàng ngũ các nước công nghiệp phát triển. Điều này có thể làm cho Xingapo không được

hưởng các khoản ưu tiên khác dành cho những nước có qui chế là những nước đang phát triển. Mặc dầu mức thu nhập bình quân theo đầu người tương đương với các nước như Anh, Pháp, Đức, nhưng Xingapo vẫn còn thua kém các nước các nước đã phát triển về trình độ giáo dục, kỹ thuật và học vấn. Hiện nay, gần một nửa lực lượng lao động Xingapo chưa đạt trình độ trung học⁽⁸⁾. Mặt khác, thập kỷ gần đây, các nước láng giềng của Xingapo cũng đang nổi lên như là những nhà xuất khẩu mới ở khu vực Đông Nam Á, đang ráo riết cạnh tranh để tìm kiếm lợi nhuận. Điều này rõ ràng tạo ra những thách thức mới đối với sự phát triển của Xingapo.

Để khắc phục những yếu điểm của mình và đáp lại những thách thức trên, ngay từ đầu những năm 80 Xingapo đã triển khai "Cương lĩnh hành động đến năm 1999". Mục tiêu của cương lĩnh này là biến Xingapo đến cuối thế kỷ XX trở thành một nước có nền văn minh điện toán, một xã hội có độ chín về văn hoá, một thành phố hoàn hảo, một xã hội ưu việt. Một phần trong cương lĩnh này nhấn mạnh đến việc cần thiết đầu tư phát triển và thích nghi nguồn nhân lực, nhằm đối phó với những thách thức về cạnh tranh của những nước đã phát triển. Để làm được việc này, chính phủ Xingapo đã áp dụng những biện pháp sau đây:

- Tiến hành cải cách giáo dục ở cấp phổ thông, như tăng cường giảng dạy Anh ngữ và Hoa ngữ, khuyến khích và phát động phong trào học thêm ngoại ngữ thứ 3 (như tiếng Nhật, Đức, hoặc Pháp).

- Tăng cường giờ dạy các môn khoa học kỹ thuật và tin học trở thành môn học bắt buộc ngay từ cấp phổ thông.

- Tăng cường giảng dạy khoa học ứng dụng, khoa học quản lý, nghiệp vụ kinh doanh và computer hoá ở cấp đại học.

- Tăng cường giáo dục Khổng giáo và văn hoá Phương Đông trong các trường trung học và đại học, nhằm tạo cho lớp trẻ có tính thích nghi cao trong một xã hội công nghiệp đầy sôi động, nhằm hạn chế chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, nâng cao tính tập thể và kỷ luật.

- Mở rộng hệ thống các trường dạy nghề, các trung tâm đào tạo năng lực chuyên môn và các trung tâm nghiên cứu ứng dụng, từ cấp nhà nước đến các ngành và công ty, trong đó chú trọng mở rộng hệ thống các trường dạy nghề công nghiệp và các trường đại học công nghệ.

- Để tạo thêm nguồn vốn cho phát triển và thích nghi nguồn nhân lực, chính phủ Xingapo vào những năm 1980 đã thành lập Quỹ phát triển kỹ năng. Nguồn vốn của quỹ này là do các ông chủ xí nghiệp, công ty đóng góp với mức 2% tiền thu nhập hàng tháng của mình. Số tiền này dành để tài trợ cho những công nhân trong xí nghiệp có mức lương thấp, cho họ học thêm, hoặc cho đào tạo lại. Mặt khác, chính phủ kêu gọi các công ty, tổ chức quốc tế và các chính phủ trên thế giới giúp đỡ Xingapo về nguồn vốn, thiết bị kỹ thuật, giảng viên và chương trình giảng dạy để thành lập các trung tâm đào tạo và nghiên cứu tại nước này. Cách làm này không những tạo thêm nguồn vốn cho phát triển nguồn nhân lực, mà còn là một trong những cách thức tốt nhất cho lực lượng lao động tiếp cận và lĩnh hội một cách nhanh chóng những kiến thức và công nghệ tiên tiến nhất của thế giới. Từ những năm 80 có nhiều trung tâm nghiên cứu và đào tạo

do người nước ngoài giúp đỡ được xây dựng ở nước này, như Học viện Nhật-Xingapo, Học viện Pháp-Xingapo, Học viện Đức-Xingapo, Trường Mỹ-Xingapo .v.v Ngoài ra, chính phủ còn khuyến khích các tổ chức cộng đồng quyên góp tiền của xây trường học cho con em mình⁽⁹⁾.

Bước sang đầu thế kỷ XXI, Xingapo lại đưa ra cương lĩnh xây dựng “Vườn trường toàn cầu” và “Kế hoạch nhân lực thế kỷ XXI”, trong đó nhân mạnh đến mục tiêu biến Xingapo trở thành trung tâm “chất xám” đứng đầu thế giới về cả đào tạo nguồn nhân lực, thu hút nhân tài và phát minh công nghệ mới. Những tài năng trên thế giới, nhất là các giáo sư, tiến sỹ, các nhà quản lý giỏi, học sinh, sinh viên tốt nghiệp loại ưu tú được chính phủ nước này mời chào, trong đó có cả việc trao quyền công dân Xingapo.

Cùng với tăng cường đầu tư, đổi mới nghiên cứu và đào tạo nguồn nhân lực, Xingapo còn chú trọng đến xây dựng các cơ sở phục vụ cho nhu cầu hội nghị và triển lãm quốc tế. Mục tiêu của chính phủ là nhanh chóng biến Xingapo thành trung tâm ngoại giao, nghệ thuật, giải trí và khoa học của thế giới. Với chính sách trên, thực tế Xingapo đã trở thành một trong những nơi thu hút chất xám, trung tâm tư vấn và đào tạo, trung tâm ngoại giao và du lịch vào bậc nhất Đông Nam Á⁽¹⁰⁾.

Nói tóm lại, chiến lược phát triển và thích nghi nguồn nhân lực Xingapo trong mấy chục năm qua là nhằm:

1. Sử dụng đến mức tối đa nguồn nhân lực khan hiếm của mình.
2. Phát triển những kỹ năng đáp ứng được nhu cầu phát triển của các ngành công nghiệp chế biến - chế tạo và dịch vụ.

3. Tạo cho người Xingapo có thể đi đến bất cứ nơi nào trên thế giới để tìm kiếm việc làm.

4. Trong quá trình phát triển nguồn nhân lực Xingapo đã đưa ra một số chương trình đào tạo với sự hợp tác của các công ty quốc tế nhằm sử dụng khả năng chuyên môn và hiểu biết của họ về những xu hướng phát triển của kỹ thuật.

5. Thực hiện bồi dưỡng kiến thức mới, đào tạo lại một cách liên tục. Chú trọng đào tạo các ngành khoa học kỹ thuật và nghiệp vụ quản lý kinh doanh, ngoại ngữ, đồng thời huy động nhiều nguồn vốn khác nhau để thực hiện các chương trình đào tạo.

6. Thực hiện mục tiêu biến Xingapo trở thành trung tâm “chất xám” đứng đầu thế giới về cả đào tạo nguồn nhân lực, thu hút nhân tài và phát minh công nghệ mới, trung tâm ngoại giao và du lịch vào bậc nhất Đông Nam Á./.

3. The Singapore Economy Reconsidered. Singapore: Institute of Southeast Asia Studies, 1987, P 5; Management of Success: The Moulding of Modern Singapore. Singapore ISEAS, 1989, PP, 19-35; Trần Khánh. Thành công..., Tr. 27.

4. *Management of success* , P. 1049: *Tăng trưởng kinh tế ở châu Á gió mùa*. Hà Nội, NXB Khoa học xã hội , 1990 (sách dịch), Tập 2, tr. 170.

5. Xem: *Government and politics of Xingapo*. (Revised Edition). Singapore Oxford University Press, 1987, PP, 54 - 66; Trends in Singapore. Singapore University Press for ISEAS, 1975. PP. 87 - 98; Trần Khánh. “Nhà nước và sự hình thành bản sắc quốc gia - dân tộc Singapore”. “Nghiên cứu Đông Nam Á”. số 3 - 1991, tr. 24 - 30.

6. Xem Trần Khánh. *Thành công* , tr. 28, 73 -74.

7. Xem: *Management of Success*, p, 259: *The Xingapo Economy Raconsidered*, p, 32-34; Trần Khánh: “*Vị trí của Xingapo trong hợp tác kinh tế quốc tế*”. Đông Nam Á trên đường phát triển. Hà Nội: NXB Khoa học xã hội, 1993, tr. 162-164.

8. Xem: Challenge and Response: *Thirty years of the Economic Development Board*. Singapore: Times Academic Press, 1993, Chapter 1: *A history of Singapore* (Edited by Ernest C. T. Chew and Edwin Lee). Xingapo Oxford University Press, 1991, Part IV and V; Augustine H. H. Tan and Phang Sock Yong. *The Xingapo Experience in Public Housing Singapore*: Times Academic Press, 1991, Part 1.

9. Xem: Trần Khánh, *Cộng hoà Xingapo : 30 năm xây dựng và phát triển*, tr. 68 - 73; “Nhà nước và sự hình thành ”, tr. 28; Report of the Economic Committee: *The Singapore Economy: New Directions*. Xingapo 1986.

10. Xem thêm: Trần Khánh. Kinh nghiệm phát triển sức mạnh quốc gia của Xingapo//Nghiên cứu Đông Nam Á, số 10 (103), 2008, tr. 18-28.

CHÚ THÍCH

1. Xem: Challenge and Response: *Thirty years of the Economic Development Board*. Xingapo: Times Academic Press, 1993, Chapter 1: *A history of Singapore* (Edited by Ernest C.T.Chew and Edwin Lee). Singapore Oxford University Press, 1991, Part IV and V; Augustine H. H. Tan and Phang Sock Yong. *The Singapore Experience in Public Housing Singapore*: Times Academic Press, 1991, Part 1.
2. Xem Trần Khánh. *Thành công của Singapore trong phát triển kinh tế*. Hà Nội, NXB Chính trị quốc gia, 1993, Phần thứ 2; Trần Khánh. *Cộng hoà Xingapo : 30 năm xây dựng và phát triển*. Hà Nội, NXB Khoa học xã hội, 1995, phần 2 và 3.